

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST

Ngày: 05/3/2020

“V/v Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Minh Tâm và ông Cao Văn Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định: Bà Lê Thị Định - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2019, về việc “Đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2020/QĐST-DS, ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân P.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim B - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị D (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn Đ (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại bản tự khai ngày 23/8/2019, ngày 11/02/2020 và trong quá trình xét xử, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Nguyễn Kim B trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số 195/HĐTD-CN2007, ngày 30/5/2007, Bà Đoàn Thị D và người thừa kế là con bà D, anh Trần Văn Đ đến Quỹ tín dụng nhân dân P vay 10.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,25%/tháng, chuyển sang quá hạn lãi suất 1,875%/tháng, mục đích vay là chăn nuôi và mua bán. Hình thức bảo đảm tiền vay là đơn xin xác nhận nhà ở diện tích 500m², ruộng đang cách tác 3.000m².

Đến nay khoản vay của hợp đồng tín dụng trên đã quá hạn, Quỹ tín dụng nhân dân P đã nhiều lần liên lạc, gửi thông báo yêu cầu trả nợ nhưng bà D, anh Đ không chịu trả nợ gốc và lãi theo như cam kết.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước buộc bà Đoàn Thị D và anh Trần Văn Đ phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân P. Cụ thể, nợ gốc 10.000.000đ, nợ lãi trong hạn từ ngày 30/5/2007 đến ngày 29/5/2008 là 1.520.800đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 11.520.800đ. Trước đây Quỹ tín dụng nhân dân P có yêu cầu tính lãi suất quá hạn 3.631.300đ, nhưng nay ông xin rút lại yêu cầu này. Ông chỉ yêu cầu bà D, anh Đ trả nợ gốc và nợ lãi trong hạn, không yêu cầu trả nợ lãi quá hạn.

* Bị đơn bà Đoàn Thị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà D vẫn vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bà D.

* Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai ngày 24/9/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Đ khai: Anh công nhận vào ngày 30/5/2007 anh và mẹ anh là bà Đoàn Thị D có đến Quỹ tín dụng nhân dân P vay 10.000.000đ tiền gốc để về nuôi trồng thủy sản. Sau đó đến hạn trả nợ thì không có tiền trả, vì tôm bị dịch bệnh xảy ra trên diện rộng và xảy ra liên tục nhiều năm, dẫn đến thua lỗ không có tiền trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân P. Đồng thời cũng trong khoảng thời gian này nhà nước có chính sách xóa nợ cho người dân nuôi trồng thủy sản và sau một thời gian dài không thấy Quỹ tín dụng nhân dân P đòi nợ, nên anh nghĩ gia đình anh được xóa nợ. Nay Quỹ tín dụng nhân dân P khởi kiện yêu cầu anh và mẹ anh trả nợ gốc 10.000.000đ, tiền lãi 1.520.800đ, tổng cộng là 11.520.800đ anh đồng ý, nhưng hiện nay kinh tế gia đình khó khăn, anh xin trả nợ gốc và xin không trả lãi. Tiền nợ gốc anh xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ gốc.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đơn khởi kiện đến tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Đoàn Thị D và và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Đ không chấp hành các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 471, 472, 473, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Hợp đồng tín dụng số 195/HĐTD-CN2007, ngày 30/5/2007 thì thời hạn vay là 12 tháng; Từ đó đến nay Quỹ tín dụng không cung cấp chứng cứ đòi nợ liên tục, phía bị đơn cũng không có chứng cứ xác nhận lại khoản nợ trên. Từ năm 2007 đến năm 2019 Quỹ tín dụng mới khởi kiện tại Tòa nên thời hiệu khởi kiện về vay tài sản đã hết thời hiệu theo qui định tại các Điều 184 BLTTDS năm

2015 nên Tòa chấp nhận Quỹ tín dụng khởi kiện về việc đòi lại tài sản là tiền gốc bà D, anh Đ vay 10.000.000 đồng và lãi trong hạn là có căn cứ theo qui định tại Điều 23 Nghị quyết 03/2012 ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp đòi lại tài sản là có căn cứ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này có bị đơn là bà Đoàn Thị D, cư trú tại thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Đoàn Thị D và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng từ chối đến Tòa nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D, anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân P yêu cầu bà Đoàn Thị D, anh Trần Văn Đ trả nợ vay gồm 10.000.000đ tiền gốc và 1.520.800đ tiền lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng, vào ngày 30/5/2007 giữa mẹ con bà Đoàn Thị D, anh Trần Văn Đ và Quỹ tín dụng nhân dân P có thỏa thuận xác lập hợp đồng vay tiền là hợp đồng tín dụng số 195/HĐTD-CN2007, số tiền vay là 10.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,25%/tháng, chuyển sang quá hạn lãi suất 1,875%/tháng. Từ khi vay đến nay bà D, anh Đ không có trả nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân P, là có căn cứ.

Mặc dù bà D là người đứng tên vay tiền, nhưng tại bản tự khai ngày 24/9/2019 anh Đ đã công nhận số nợ mà Quỹ tín dụng nhân dân P yêu cầu, nên có căn cứ xác định đây là nợ chung của bà D và anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án thì đại diện theo pháp luật của nguyên đơn yêu cầu bà D phải trả nợ gốc 10.000.000đ, nợ lãi trong hạn 1.522.900đ, nợ lãi quá hạn 3.631.300đ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu là chỉ yêu cầu bà D trả nợ gốc 10.000.000đ và nợ lãi trong hạn 1.520.800đ. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp qui định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của anh Đ xin trả dần nợ gốc, cứ mỗi tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ gốc 15.000.000đ và xin không trả lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của anh Đ không được đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đồng ý, không phù hợp với qui định pháp luật và tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Đ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Đoàn Thị D, anh Trần Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P 11.520.800đ, trong đó nợ gốc 10.000.000đ và nợ lãi trong hạn 1.520.800đ là phù hợp với qui định tại Điều 474 Bộ luật dân sự

Tài sản bảo đảm nợ vay là Đơn xin xác nhận nhà ở không phải là tài sản thế chấp để đảm bảo nợ vay, nên Tòa không xét.

Bà Đoàn Thị D không đến Tòa và không có yêu cầu gì nên Tòa không xét.

[3] Về án phí: Bà Đoàn Thị D, anh Trần Văn Đ phải chịu 5% của số nợ phải trả là: $11.520.800đ \times 5\% = 576.000đ$, sung công quỹ nhà nước.

Hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân P 370.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003113, ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 23 Nghị quyết số 03/2012 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc bà Đoàn Thị D, anh Trần Văn Đ phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 11.520.800đ (*Mười một triệu năm trăm hai mươi ngàn tám trăm đồng*), trong đó, nợ gốc 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), nợ lãi trong hạn 1.520.800đ (*Một triệu năm trăm hai mươi ngàn tám trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị D, anh Trần Văn Đ phải chịu 576.000đ (*Năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân P 370.000đ (*Ba trăm bảy mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003113, ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà D, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận

- VKSND huyện Tuy Phước
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Võ Duy Minh

